EASY KIND KOREAN

Lv.0 · Ep.4

쌍둥이 글자

Chữ sinh đôi: rẻ, đắt, và miễn phí



Sau bài này bạn có thể

Đọc năm phụ âm sinh đôi và các từ 싸요 · 비싸요 · 서비스 · 아빠 · 토끼

Bài trước, thêm một nét là thêm hơi. Hôm nay, cùng một chữ hai lần. Chữ sinh đôi là cậu em mạnh: siết cổ họng và không có hơi. Với chúng, cả mười chín phụ âm tiếng Hàn nằm trong một bảng. Dùng tay nhé: mở, thổi, nắm.

Tên _____ Ngày _____

Không cần bảng phiên âm

Nhìn chữ, đọc ngay. Hai chữ cái giống nhau ư? Cách viết sẽ cho bạn biết phải đọc thế nào.

Khẩu hình trước, âm thanh sau

Khẩu hình là do phụ âm, âm thanh là do nguyên âm.

1. Năm phụ âm sinh đôi

Viết cùng một chữ hai lần, cạnh nhau. Đừng đọc hai lần — đọc một lần, siết cổ họng, không có hơi. Nắm tay lại.

ㄲ	phụ âm **kk**	"k" siết chặt, không có hơi — sinh đôi của ㄱ
ㄸ	phụ âm **tt**	"t" siết chặt, không có hơi — sinh đôi của ㄷ
ㅃ	phụ âm **pp**	"p" siết chặt, không có hơi — sinh đôi của ㅂ
ㅆ	phụ âm **ss**	"s" sắc và siết chặt — sinh đôi của ㅅ
ㅉ	phụ âm **jj**	"ch" siết chặt, không có hơi — sinh đôi của ㅈ

2. Ba anh em, một bảng

Đọc từng hàng từ trái sang phải, kèm tay: mở, thổi, nắm. Gia đình ㅅ không có người anh bật hơi.

nhẹ · tay mở	bật hơi · thổi	mạnh · nắm tay
ㄱ	ㅋ	ㄲ
ㄷ	ㅌ	ㄸ
ㅂ	ㅍ	ㅃ
ㅅ		ㅆ
ㅈ	ㅊ	ㅉ

Mẹo: sinh đôi thì siết chặt

Thấy hai chữ giống nhau? Đừng đọc hai lần. Đọc một lần, siết cổ họng, không có hơi. Nếu phân vân, hãy nắm tay — giọng sẽ theo tay bạn.

3. Xếp các khối

Phụ âm + nguyên âm = một chữ. Nắm tay khi đọc từng chữ.



4. Tập viết

Tô theo chữ màu xám, rồi tự viết. Vừa viết vừa đọc.

까	따	빠	싸	짜	끼	씨	비	요

5. Từ hôm nay

Tiếng Hàn	nghĩa
아빠	bố
토끼	con thỏ
아저씨	chú — cách gọi một người đàn ông bạn không quen
짜요	mặn
싸요	rẻ
비싸요	đắt — 비 + 싸요
서비스	đồ tặng thêm miễn phí (từ tiếng Anh "service")

6. Đọc trước, rồi xem đáp án

Quy tắc là gì nhỉ? Khẩu hình trước, âm thanh sau. Che đáp án lại. Tìm chữ sinh đôi, nắm tay, rồi đọc to từng từ. Chữ nào ở đây bạn cũng đã biết.

오빠	**꼬리**	**가짜**
뽀뽀	**아까**	**머리띠**

Đủ mười chín phụ âm

Mười chín phụ âm và mười nguyên âm. Bạn đã gặp mọi phụ âm tiếng Hàn.



Thử thật nhé

> Ở chợ Hàn Quốc, hãy cười và nói 비싸요. Biết đâu bạn được tặng thêm 서비스. Chưa nghe ra khác biệt giữa ba anh em? Bình thường thôi. Trẻ nhỏ học bằng cách nghe đi nghe lại. Bạn cũng sẽ vậy.

Đáp án

오빠 "ô-ppa" — anh trai (con gái gọi) · **꼬리** "kkô-ri" — cái đuôi · **가짜** "ga-jja" — đồ giả · **뽀뽀** "ppô-ppô" — hôn nhẹ · **아까** "a-kka" — lúc nãy · **머리띠** "mơ-ri-tti" — băng đô

Bài sau: chữ ở dưới — 물 · 밥 · 김밥